TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày: 08 - 02 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hòa Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Nguyễn Hồng;

. Bà Phạm Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Vũ Tuyết Mỹ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N - tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2017/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn D - sinh năm 1994, tại Vạn Ninh - Khánh Hòa; nơi cư trú: tổ dân phố số 8 - thị trấn Vạn Giã - huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không xác định) và bà Lê Thị M; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Kim H và có 01 con sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: 01 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" tại Bản án số 30/2016/HSST ngày 28/4/2016, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/6/2017; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

- Bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1986; trú tại: Tổ dân phố số 8 - thị trấn V - huyện N - tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị Mỹ H - sinh năm 1983; trú tại: Tổ dân phố số 8 - thị trấn V - huyện N - tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 28/10/2017, Lê Văn D đi bộ một mình từ nhà để tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến nhà chị Nguyễn Thị L thuộc tổ dân phố số 8 - thị trấn V - huyện N - tỉnh Khánh Hòa thấy cổng cửa sắt nhà chị L thấp nên D trèo qua cửa vào sân nhà. Khi đi đến cửa sau thì phát hiện cửa không khóa nên D đột nhập vào nhà. D đi vào phòng ngủ phát hiện 01 cái ví da bên trong có 1.307.000đ (một triệu ba trăm lẻ bảy nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230 của chị L nên lấy trộm và mang ra phòng bếp. D mở ví lấy tiền bên trong và đặt ví cùng điện thoại trên máy giặt rồi quay lại phòng ngủ tiếp tục trộm cắp 1.000.000đ (một triệu đồng) của chị Phạm Thị Mỹ H đang ngủ cùng chị L và cất tất cả tiền vào túi quần. Cùng lúc này chị L thức dậy phát hiện và tri hô thì D bỏ chạy thoát ra ngoài không kịp mang theo ví da và điện thoại đã trộm cắp trước đó. Sau đó hành vi trộm cắp của Lê Văn D bị Công an huyện N phát hiện và thu giữ cùng tang vật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 47/2017/KL-TTHS ngày 02 tháng 11 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N - tỉnh Khánh Hòa kết luận tài sản trộm cắp có giá trị như sau:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230, kiểu dáng: RM-1172, màu đen xám, số Imeil 1: 354893080835788, số Imeil 2: 354893080835796 trị giá: 1.251.000đ (một triệu hai trăm năm mươi mốt nghìn đồng);

- 01 ví cầm tay có 03 ngăn kéo, in hoa văn bên ngoài, có kích thước (13x7x3)cm, trị giá: 25.000đ (hai mươi lăm nghìn đồng).

Tổng cộng: 1.276.000đ (một triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

Chị Nguyễn Thị L đã nhận lại tài sản bị trộm cắp gồm: 1.307.000đ (một triệu ba trăm lẻ bảy nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230 màu đen xám, 01 ví da cầm tay có kích thước (13x7x3)cm và không còn yêu cầu gì khác.

Chị Phạm Thị Mỹ H đã được nhận lại số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) bị trộm cắp và không còn yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-KSĐT ngày 26 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện N - tỉnh Khánh Hòa đã truy tố để xét xử bị cáo Lê Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Văn D đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn D theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h - s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị không xét về bồi thường thiệt hại về tài sản giữa bị cáo và chị Nguyễn Thị L, chị Phạm Thị Mỹ H. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiêu hủy 01 (một) túi ni lông có kích thước (35 x 25) cm, màu trong suốt, viền đáy túi có màu trắng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn D đã khai nhận hành vi của mình thực hiện việc trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị L và chị Phạm Thị Mỹ H như nội dung bản Cáo trạng số 04/CT-KSĐT ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N - tỉnh Khánh Hòa đã nêu . Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án . Như vậy, đủ cơ sở kết luận khoảng hơn 01 giờ 45 phút ngày 28/10/2017 tại nhà chị Nguyễn Thị L thuộc tổ dân phố số 8 - thị trấn V - huyện N - tỉnh Khánh Hòa, Lê Văn D đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230 trị giá 1.251.000đ (một triệu hai trăm năm mươi mốt nghìn đồng), 01 ví da trị giá 25.000đ (hai mươi lăm nghìn đồng), số tiền 1.307.000đ (một triệu ba trăm lẻ bảy nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị L và 1.000.000đ (một triệu đồng) của chị Phạm Thị Mỹ H. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 3.583.000đ (ba triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Lê Văn D đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của chị Nguyễn Thị L và chị Phạm Thị Mỹ H; gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo là người có tiền án 01 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 30/2016/HSST ngày 28/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện N - tỉnh Khánh Hòa), chưa được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải nghiêm túc sửa chữa, khắc phục những sai phạm của mình, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước, chăm lo làm ăn để trở thành người có ích cho xã hội. Nhưng ngược lại, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h - s khoản 1

Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo yên tâm cải tạo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Thị L đã được nhận lại các tài sản bị trộm cắp gồm điện thoại di động hiệu Nokia 230, 01 ví da và 1.307.000đ (một triệu ba trăm lẻ bảy nghìn đồng). Chị Phạm Thị Mỹ H đã được nhận lại số tiền bị trộm cắp là 1.000.000đ (một triệu đồng).

Tại phiên tòa, chị L và chị H vắng mặt nhưng căn cứ lời khai của chị L và chị H có tại hồ sơ vụ án thì chị L và chị H không còn yêu cầu bồi thường hoặc còn có khiếu nại gì khác, nên Tòa không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án:

01 túi ni lông có kích thước (35 x 25) cm, màu trong suốt, viền đáy túi có màu trắng. Đây là túi ni lông bị cáo cất giữ số tiền 2.307.000đ (hai triệu ba trăm lẻ bảy nghìn đồng) sau khi trộm cắp có được. Xét thấy giá trị sử dụng còn lại không đáng kể, nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí:

Bị cáo Lê Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h - s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, điểm a khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Lê Văn 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự:

Không xét về việc bồi thường thiệt hại về tài sản giữa bị cáo Lê Văn D và chị Nguyễn Thị L, chị Phạm Thị Mỹ H.

- Về vật chứng vụ án:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi ni lông có kích thước (35 x 25)cm, màu trong suốt, viền đáy túi có màu trắng.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Vạn Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh ngày 26 tháng 12 năm 2017).

- Về án phí:

Bị cáo Lê Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của bị cáo là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; quyền kháng cáo của bị hại là 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA dân sự huyện N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hòa Thanh